

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-10-2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và  
Gia đình.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vi Ngọc Trung

2. Bà Lương Thị Diên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Tiến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 41/2021/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/10/2021, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Lương Thị H, sinh năm 1996

Nơi ĐKKHKT: Bản Bó, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Bản Tài Chánh, xã Mường Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

***Bị đơn:*** Anh Phạm Bá V, sinh năm 1996

Địa chỉ: Bản Bó, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

***Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:*** Ông Phạm Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2021; Bản tự khai và quá trình giải quyết, nguyên đơn Lương Thị H trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh V đã tự do tìm hiểu, yêu đương, không ai ép buộc ai, không bị ai ép buộc, hai người tự nguyện đến với nhau và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, đăng ký kết hôn vào ngày 19/01/2016 tại UBND xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh

Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, đầm ấm, đến đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh chị đã được gia đình hai bên nội ngoại nhiều lần dàn xếp, hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được, anh chị đã sống ly thân, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại huyện Mường Lát sinh sống và hiện tại chị không có thai nghén. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian hôn nhân vợ chồng có 01 con chung, tên cháu là Phạm Đình V, sinh ngày 26/10/2016, hiện cháu đang ở với bố. Vợ chồng thống nhất cháu V sẽ ở với bố.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện nộp án phí HNGĐ sơ thẩm.

***Tại Bản ý kiến ngày 10/8/2021 anh Phạm Bá V trình bày:***

Về Hôn nhân: Anh thấy chị H trình bày về điều quá trình kết hôn là đúng. Nhưng anh không đồng ý ly hôn, anh cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến đến trầm trọng, nên anh mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Đình V, sinh ngày 26/10/20216, hiện tại cháu đang ở với anh. Trường hợp phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu, vì anh hiện tại làm công nhân và nông nghiệp, thu nhập hàng tháng từ 5-6 triệu đồng. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ngày 29/4/2021 anh và chị H đã thỏa thuận có sự chứng kiến của gia đình hai bên nội, ngoại, đó là chị H phải trả cho anh số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng chẵn), số tiền này bao gồm: Tiền vay ngân hàng 20.000.000đ, tiền 02 chỉ vàng là 12.000.000đ và tiền thách cưới theo phong tục tập quán của địa phương là 18.000.000đ. Đề nghị Tòa án buộc chị H phải trả cho anh số tiền trên.

Tại bản ý kiến đề ngày 07/10/2021 anh đã rút yêu cầu về chia tài sản, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn:***

Về hôn nhân: Qua nghiên cứu hồ sơ thì thấy tình cảm vợ chồng của chị Lương Thị H và anh Phạm Bá V đã trầm trọng, chị H không còn tình cảm với anh V, anh V cho rằng chưa trầm trọng nhưng không chứng minh được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Lương Thị H ly hôn với anh Phạm Bá V.

Về con cái và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lương Thị H và anh Phạm Bá V đã thống nhất được người trực tiếp nuôi con là anh V. Nên đề nghị HĐXX giao cháu Phạm Đình V, sinh ngày 26/10/20216 cho anh Phạm Bá V là người trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H không không yêu cầu giải quyết, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Bá V có yêu cầu nhưng sau đó đã rút yêu cầu chia tài sản công nợ chung. Vì vậy, đề HĐX không xem xét vấn đề này.

Về án phí: Chị Lương Thị H là người dân tộc thiểu số, đnag sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của để miễn tiền án phí cho chị Lương Thị Hành.

***Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách tố tụng của các đương sự trong vụ án. Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như các thành viên của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của Nguyên đơn, xét thấy: Vợ chồng chị H, anh V chung sống và kết hôn theo đúng quy định, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và từ đó vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con chung: Các đương sự đã thỏa thuận và thống nhất để anh V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tài sản chung, nợ nần chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị này.

Từ những phân tích trên:

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 208, Điều 273, Điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 147, Điều 148, Điều 278 Bộ luật Dân sự; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 88 Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

***Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:***

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H.

Về Hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Phạm Bá V.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Phạm Đình V, sinh ngày 26/10/2016 cho anh Phạm Bá V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành; Chị Lương Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau ly hôn, vì quyền lợi mọi mặt của người con, chị Lương Thị H có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ của pháp luật, anh Phạm Bá V có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi thấy cần thiết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lương Thị H nộp 300.000<sup>d</sup> án phí HNGĐ sơ thẩm.

Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ điều vào các điều 28, điều 35, điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình thì Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa thuộc thẩm quyền giải quyết. Bởi vì, anh Phạm Bá V đang có hộ khẩu thường trú: Bản Bó, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, anh chưa chuyển khẩu hay tạm trú, tạm vắng ở nơi khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh Phạm Bá Vượt không có mặt (anh đã có đơn xin vắng mặt vì lý do đi làm ăn xa, dịch bệnh Covid nên không thể tham gia phiên họp). Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được, nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Vượt theo khoản 1 điều 207, khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”. Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, thì chị Lương Thị H là Nguyên đơn; anh Phạm Bá V là bị đơn.

[3] Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự luôn chấp hành theo sự triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của mình cũng như các quy định khác của pháp luật quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được thông báo thụ lý vụ án, Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đã vắng mặt có lý do và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Qua xác minh tại địa phương thì anh Phạm Bá Vượt có đi làm ăn xa và chưa chuyển khẩu và chưa đăng ký tạm trú, tạm vắng đi nơi khác, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid nên anh đi lại khó khăn, anh đã có bản ý kiến, đơn xin giải quyết vắng mặt.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trình bày của các đương sự, tại đơn khởi kiện, bản khai, bản ý kiến, biên bản xác định mâu thuẫn và quá trình giải quyết vụ án thì: Chị Lương Thị H và anh Phạm Bá V kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và Gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian dài, đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, nên hay xảy ra cãi vã và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay, hiện tại mỗi người một nơi, không còn qua lại, không quan tâm gì đến nhau. Việc này đã được

chính quyền địa phương xác nhận tình trạng hôn nhân và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay, chị Lương Thị H nhất quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V. Anh Phạm Bá V thì cho rằng anh đang còn tình cảm với chị Hành nên anh không đồng ý ly hôn và muốn vợ chồng đoàn tụ. HĐXX nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân, nay chị H một mực có nguyện vọng muốn được ly hôn, mâu thuẫn của anh chị cũng đã được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình và đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa, đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn, xử cho chị Lương Thị H ly hôn với anh Phạm Bá V.

[5] Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự đã thỏa thuận, giao cháu Phạm Đình V, sinh ngày 26/10/2016 cho anh Phạm Bá V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành, chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228, Điều 278 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 147, Điều 148, Điều 278, Điều 282 và Điều 372 Bộ luật Dân sự;

Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 24; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị H.**

1.1. Về Hôn nhân: Cho Lương Thị Hành ly hôn với anh Phạm Bá V.

1.2. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Phạm Đình V, sinh ngày 26/10/2016 cho anh Phạm Bá V là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành; chị Lương Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con; Chị Lương Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có căn cứ của pháp luật; Anh Phạm Bá V có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết theo quy định.

1.3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, không xét.

2. Về án phí: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí HNGĐ sơ thẩm, số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp ngày 02/7/2021 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0013250 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử công khai; vắng mặt các đương sự; có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Các Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV - TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Quan Hóa;
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân T. Thanh Hóa;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Quan Hóa;
- UBND xã Trung Sơn, H. Quan Hóa;
- Nguyên đơn Lương Thị H;
- Bị đơn Phạm Bá V;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ĐS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Tiến Dũng**

